CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 330/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15; Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại điện tử số 122/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Các hành vi vi phạm hành chính khác có liên quan đến lĩnh vực an ninh mạng và lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định tại các Nghị định đó của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

3. Trường hợp một hành vi đồng thời vi phạm quy định của Nghị định này và nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác, cơ quan có thẩm quyền phải xác định đúng bản chất hành vi và căn cứ pháp lý để áp dụng để xử phạt. Trường hợp hành vi đồng thời được quy định tại Nghị định này và nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước khác thì áp dụng Nghị định này nếu hành vi vi phạm trên lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; trường hợp dấu hiệu cấu thành hành vi vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành khác thì áp dụng nghị định của lĩnh vực đó.

Điều 2. Đối tượng, nguyên tắc áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong phạm vi lãnh thổ, vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức), trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Doanh nghiệp tư nhân, Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, các đơn vị phụ thuộc doanh nghiệp;

b) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Đầu tư;

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội khác;

đ) Doanh nghiệp nước ngoài hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, dịch vụ cung cấp nội dung trên không gian mạng, công nghệ thông tin, an ninh mạng, cung cấp dịch vụ xuyên biên giới; cơ quan, tổ chức nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của công dân

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Việt Nam và người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đã được cấp giấy chứng nhận căn cước;

e) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, trò chơi điện tử công cộng, truy nhập Internet công cộng;

g) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và không gian mạng;

h) Đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài sử dụng tần số vô tuyến điện;

i) Nhà đăng ký tên miền; tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tên miền;

k) Chủ quản hệ thống thông tin và đơn vị vận hành hệ thống thông tin;

l) Tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

3. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị áp dụng mức phạt tiền như đối với cá nhân vi phạm hành chính.

4. Bộ Quốc phòng quản lý về an ninh mạng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; Bộ Công an quản lý về an ninh mạng đối với các đơn vị Quân đội có hoạt động dân sự, kinh tế theo thẩm quyền; đối với các nội dung giao thoa (nếu có), Bộ Công an và Bộ Quốc phòng thống nhất quy chế phối hợp.

Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là 01 năm.

2. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày cá nhân, tổ chức thực hiện xong nghĩa vụ theo quy định hoặc ngày hành vi vi phạm đó thực tế kết thúc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

3. Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, hồ sơ, tài liệu và tình tiết của từng vụ việc cụ thể để xác định hành vi vi phạm đã kết thúc hay hành vi vi phạm đang thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

Điều 4. Hình thức xử phạt

1. Hình thức xử phạt chính đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

vực an ninh mạng và lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng, bao gồm: Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội; Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xử lý dữ liệu cá nhân; giấy phép kinh doanh, chứng chỉ hành nghề đối với ngành, nghề có vi phạm quy định về xử lý dữ liệu cá nhân;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 24 tháng;

c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính);

d) Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính.

3. Hình thức xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều này được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính đối với hành vi vi phạm cụ thể quy định tại Chương II Nghị định này.

4. Trong quá trình xem xét, xử lý vụ việc vi phạm, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự và việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp không truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo quy định tại Điều 62 và Điều 63 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Biện pháp khắc phục hậu quả

Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống thông tin.

2. Thu hồi, hoàn trả thông tin, dữ liệu, chương trình, phần mềm, mã độc, tài khoản số, chứng thư số, sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, tài nguyên Internet, tên miền, địa chỉ IP, ASN, số thuê bao, kho số viễn thông, công cụ, phương tiện hoặc yếu tố vi phạm pháp luật về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3. Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng mất an ninh mạng, lộ lọt dữ liệu, xung đột thông tin trên mạng hoặc nguy cơ gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; buộc thu hồi tên miền do thực hiện hành vi vi phạm.

4. Buộc loại bỏ các yếu tố vi phạm trong hoạt động thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin; hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân; quy trình kỹ thuật; cơ chế quản lý; hợp đồng cung cấp dịch vụ; hoạt động kết nối, lưu trữ, truyền đưa và chia sẻ dữ liệu.

5. Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; cải chính kết quả thẩm định, đánh giá, kiểm tra, chứng nhận; thông báo, xin lỗi công khai hoặc cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch cho tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm.

6. Buộc áp dụng biện pháp kỹ thuật, quản lý cần thiết để ngăn chặn, khắc phục nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng do hành vi vi phạm gây ra; buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

7. Buộc thực hiện đầy đủ quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân; chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung hoặc xóa dữ liệu cá nhân không chính xác, được thu thập, xử lý, sử dụng, công khai hoặc chuyển giao trái pháp luật.

8. Buộc hoàn trả hoặc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

9. Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật.

10. Buộc kiểm tra an ninh mạng lại đối với các sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, phần mềm phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 6. Việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước

1. Khoản thu có được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại Nghị định này là toàn bộ giá trị bằng vật, tiền, giấy tờ có giá, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác mà tổ chức, cá nhân thu được trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần thì khoản thu có được từ hành vi vi phạm được xác định theo từng hành vi vi phạm hành chính, từng lần vi phạm.

2. Khoản thu có được từ việc thực hiện hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ dữ liệu cá nhân được xác định như sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Đối với hành vi mua, bán trái phép dữ liệu cá nhân, khoản thu được xác định là tổng giá trị giao dịch ghi trên hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán, lịch sử tin nhắn, giao dịch điện tử, dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc cách thức tương tự khác liên quan trực tiếp đến giao dịch đó, không khấu trừ bất kỳ khoản chi phí nào phát sinh trong quá trình vi phạm;

b) Đối với hành vi thu thập, xử lý, sử dụng, chuyển giao trái phép dữ liệu cá nhân mà không thông qua hành vi mua bán trái phép dữ liệu cá nhân, khoản thu được xác định là toàn bộ doanh thu thực tế mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hoạt động kinh doanh có sử dụng dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, sử dụng, chuyển giao trái phép, không khấu trừ bất kỳ khoản chi phí nào phát sinh trong quá trình vi phạm.

3. Tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong thời hạn được ghi trong quyết định;

b) Người có thẩm quyền đã ban hành quyết định xử phạt hoặc cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định; hướng dẫn, đôn đốc cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định;

c) Việc thi hành hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, công khai, khách quan và đúng thời hạn.

4. Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức vi phạm;

b) Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu cá nhân, tổ chức vi phạm báo cáo bằng văn bản, cung cấp tài liệu chứng minh việc đã chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

c) Việc kiểm tra được lập thành biên bản hoặc tài liệu xác nhận kết quả thi hành để lưu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

5. Báo cáo kết quả thực hiện:

a) Cá nhân, tổ chức vi phạm có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

6. Xử lý trường hợp không chấp hành:

a) Hết thời hạn thi hành ghi trong quyết định mà cá nhân, tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Cá nhân, tổ chức cố tình trì hoãn, trốn tránh, cản trở việc thi hành quyết định xử phạt hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chi phí tổ chức thi hành, cưỡng chế thi hành do cá nhân, tổ chức vi phạm chi trả theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về mức phạt tiền, thẩm quyền xử phạt

1. Từ Mục 1 đến Mục 5 Chương II Nghị định này quy định về mức phạt tiền được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng do cá nhân thực hiện. Trường hợp tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền được áp dụng với tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân.

Mục 6 Chương II Nghị định này quy định về mức phạt tiền được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân do tổ chức thực hiện. Trường hợp cá nhân có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền được áp dụng với cá nhân bằng một phần hai lần mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức.

2. Thẩm quyền xử phạt của các chức danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của tổ chức. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân bằng một phần hai lần thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức.

3. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức trong lĩnh vực an ninh mạng là 200.000.000 đồng đối với tổ chức, 100.000.000 đồng đối với cá nhân.

4. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân:

a) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

mua, bán dữ liệu cá nhân là 10 lần khoản thu có được từ hành vi vi phạm; trường hợp không có khoản thu từ hành vi vi phạm hoặc mức phạt tính theo khoản thu có được từ hành vi vi phạm thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm c khoản này thì áp dụng mức phạt tiền theo quy định tại điểm c khoản này;

b) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới là 5% doanh thu của năm trước liền kề của tổ chức đó; trường hợp không có doanh thu của năm trước liền kề hoặc mức phạt tính theo doanh thu thấp hơn mức phạt tiền tối đa theo quy định tại điểm c khoản này thì áp dụng mức phạt tiền theo quy định tại điểm c khoản này;

c) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân là 03 tỷ đồng;

d) Mức phạt tiền tối đa quy định tại các điểm a, b và c khoản này được áp dụng đối với tổ chức; cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền tối đa bằng một phần hai mức phạt tiền đối với tổ chức.

Điều 8. Xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử

1. Chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm trên môi trường điện tử:

a) Chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm hành chính trên môi trường điện tử bao gồm các hình thức thể hiện của thông điệp dữ liệu, thông tin, hình ảnh, âm thanh, tài liệu số và các dạng dữ liệu khác được thu thập trực tiếp hoặc trực tuyến trên thiết bị điện tử, hệ thống thông tin của tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc thu thập trên thiết bị điện tử, hệ thống thông tin của tổ chức, cá nhân khác;

b) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá độ tin cậy, tính toàn vẹn của chứng cứ điện tử; có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp dữ liệu, thông tin, hình ảnh, âm thanh, tài liệu số và các dạng dữ liệu khác để chứng minh hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Chứng cứ điện tử được thu thập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có giá trị pháp lý, là căn cứ để xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

2. Lập biên bản vi phạm hành chính trên môi trường điện tử:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Biên bản vi phạm hành chính trên môi trường điện tử là biên bản được lập, ký số, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương thức điện tử;

b) Việc lập biên bản vi phạm hành chính trên môi trường điện tử phải bảo đảm xác thực được danh tính của người lập biên bản, xác thực được danh tính người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến (nếu có), người phiên dịch (nếu có). Thông tin, dữ liệu trong biên bản không bị thay đổi sau khi ký số bởi chữ ký số có hiệu lực pháp luật của người lập biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến (nếu có), người phiên dịch (nếu có). Đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn, bảo mật dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và an ninh mạng;

c) Biên bản vi phạm hành chính được ký số bởi người có thẩm quyền lập biên bản và người vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức vi phạm; trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không sử dụng được chữ ký số trong thủ tục xử phạt điện tử, thì sử dụng phương tiện xác thực yếu tố về sinh trắc học bằng ảnh khuôn mặt hoặc vân tay để xác định danh tính theo quy định của pháp luật và thay thế cho chữ ký số của người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm;

d) Biên bản vi phạm hành chính lập trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như biên bản được lập bằng văn bản giấy, là căn cứ để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử:

a) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử là quyết định được lập, ký số, gửi, lưu trữ và quản lý bằng phương thức điện tử;

b) Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử phải bảo đảm được ký số bởi chữ ký đang có giá trị pháp lý bởi người có thẩm quyền xử phạt; toàn bộ nội dung, dữ liệu của quyết định được lưu trữ an toàn, bảo mật, không bị chỉnh sửa, thay đổi sau khi ban hành; trường hợp người vi phạm, tổ chức vi phạm không có điều kiện tiếp cận hệ thống điện tử, cơ quan có thẩm quyền xử phạt phải bảo đảm việc thông báo quyết định xử phạt bằng tin nhắn, thư điện tử, đồng thời lưu trữ bản điện tử của quyết định trong hệ thống thông tin phát hành quyết định xử phạt;

c) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như quyết định được ban hành bằng văn bản giấy, là

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

căn cứ để tổ chức thi hành quyết định xử phạt, thực hiện thu, nộp tiền phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

4. Điều kiện thực hiện xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

Chương II
HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA, BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Điều 9. Cung cấp, chia sẻ thông tin trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin nhằm cổ súy, vận động hoặc dụ dỗ người khác thực hiện hành vi xâm hại an ninh, trật tự xã hội;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin mang tính đe dọa, kích động mâu thuẫn, chia rẽ hoặc gây tác động tiêu cực đến tình hình an ninh, trật tự;

c) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung kích động, lôi kéo tụ tập đông người, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và hoạt động của cơ quan, tổ chức;

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng liên quan đến lịch sử, truyền thống cách mạng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung sai sự thật về chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung không phù hợp, gây ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc;

c) Cung cấp, chia sẻ thông tin không phù hợp liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, giới hoặc chủng tộc, gây tác động tiêu cực trong xã hội;

d) Tạo ra, đăng tải, chia sẻ thông tin giả mạo trên không gian mạng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự;

đ) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường hoặc uy tín của cơ quan, tổ chức, chính quyền Nhân dân.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ, xóa thông tin vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 10. Làm ra và phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin về sản phẩm, hàng hóa, giấy tờ có giá không bảo đảm tính chính xác theo quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc trật tự thị trường;

b) Cung cấp, chia sẻ nội dung quảng bá sản phẩm, dịch vụ, thiết bị, hàng hóa chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc cho phép sử dụng trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng tải, phát tán thông tin mua, bán, trao đổi, cho tặng, thu thập, cho thuê, cho mượn, sử dụng trái pháp luật tài khoản số mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Đăng tải, phát tán thông tin mua, bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

định pháp luật mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đăng tải, phát tán thông tin quảng cáo, mua, bán, trao đổi, cho tặng tiền giả, giấy tờ có giá giả, phương tiện thanh toán giả mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, chuyên trang, hội, nhóm trên mạng xã hội, diễn đàn điện tử để đăng tải, phát tán, hướng dẫn thực hiện các hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ, xóa thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi hoặc buộc hoàn trả tên miền do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc cải chính thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

d) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 11. Làm ra và phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung sai sự thật, chưa được kiểm chứng gây hoang mang trong Nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội hoặc có khả năng gây ảnh hưởng không tích cực đến cộng đồng;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung khuyến khích hoặc hướng dẫn thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Cung cấp, chia sẻ thông tin về phương pháp, liệu pháp, bài thuốc, kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chưa được xác nhận theo quy định chuyên ngành;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin khuyến nghị thay đổi, trì hoãn hoặc không áp dụng phương pháp, phác đồ khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận mà không có khuyến cáo chuyên môn phù hợp.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Làm ra, phát tán thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và môi trường thông tin trên không gian mạng;

b) Làm ra, phát tán thông tin có nội dung không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội hoặc có khả năng gây ảnh hưởng không tích cực đến cộng đồng;

c) Làm ra, phát tán thông tin có nội dung khuyến khích hoặc hướng dẫn thực hiện hành vi trái với quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Làm ra, phát tán thông tin về phương pháp, liệu pháp, bài thuốc, kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chưa được xác nhận theo quy định chuyên ngành;

đ) Làm ra, phát tán thông tin khuyến nghị thay đổi, trì hoãn hoặc không áp dụng phương pháp, phác đồ khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận mà không có khuyến cáo chuyên môn phù hợp.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiết lập, quản trị các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, hội, nhóm, chuyên trang trên mạng xã hội, diễn đàn điện tử để đăng tải, hướng dẫn thực hiện các hành vi tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Các nội dung xử phạt quy định tại điểm d, đ khoản 1 và khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cá nhân chia sẻ kinh nghiệm, trải nghiệm cá nhân về quá trình khám bệnh, chữa bệnh không vì mục đích quảng cáo, tư vấn chuyên môn, hướng dẫn thay thế điều trị hoặc thu lợi từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ, phương pháp khám bệnh, chữa bệnh.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp thực

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ, xóa thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật, gây hoang mang trong Nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi hoặc buộc hoàn trả tên miền do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc cải chính thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật nhằm gây hoang mang trong Nhân dân, ảnh hưởng tới trật tự xã hội đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

d) Buộc hoàn trả hoặc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về trách nhiệm ngăn chặn, xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Quản lý, điều hành hoặc có khả năng chi phối các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, hội, nhóm, chuyên trang trên mạng xã hội nhưng không triển khai biện pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ, xóa bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật;

b) Không triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ, xóa bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Quản lý, điều hành hoặc có khả năng chi phối các trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc tài khoản, hội, nhóm, chuyên trang trên mạng xã hội nhưng không triển khai biện pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ, xóa bỏ các thông tin có nội dung vi phạm pháp luật khi được yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền;

b) Không cung cấp thông tin, tài liệu về hành vi vi phạm pháp luật được đăng tải, chia sẻ trên hệ thống thông tin, sản phẩm, dịch vụ do tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

các hành vi sau đây:

a) Không bố trí cổng kết nối hoặc các điều kiện kỹ thuật cần thiết cho nhiệm vụ bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng theo yêu cầu của Bộ Công an;

b) Không thực hiện ngăn chặn, ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet đối với trường hợp bạo động, bạo loạn, sử dụng dịch vụ viễn thông xâm phạm an ninh quốc gia, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Không triển khai hoặc không duy trì các biện pháp kỹ thuật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ngăn chặn việc truy cập vào các trang thông tin điện tử, ứng dụng, nền tảng, tên miền vi phạm pháp luật, để người sử dụng tại Việt Nam tiếp tục truy cập, sử dụng các dịch vụ, nền tảng, tên miền thuộc diện phải ngăn chặn;

d) Không đầu tư, cập nhật và nâng cấp hệ thống kỹ thuật, công nghệ mạng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng, an ninh dữ liệu; không chủ động rà soát, cập nhật giải pháp công nghệ và phương án kỹ thuật nhằm bảo đảm hiệu quả ngăn chặn, hạn chế tối đa khả năng truy cập đối với các trang thông tin điện tử, ứng dụng, nền tảng, tên miền vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Không chấp hành quyết định huy động một phần hoặc toàn bộ cơ sở hạ tầng Internet trong trường hợp xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

e) Không cung cấp thông tin phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với doanh nghiệp thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ, xóa thông tin trên không gian mạng có nội dung vi phạm pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này;

b) Buộc thu hồi hoặc buộc hoàn trả tên miền do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về bảo vệ thông tin thuộc bí mật cá nhân, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

các hành vi sau đây:

a) Đưa lên không gian mạng thông tin thuộc bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Không thực hiện yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng về phòng, chống gián điệp mạng, bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Thay đổi, hủy bỏ hoặc vô hiệu hóa trái phép các biện pháp kỹ thuật được xây dựng, sử dụng để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xây dựng, áp dụng biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước phòng, chống lộ, mất bí mật nhà nước qua các kênh kỹ thuật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, phần mềm gây lộ, mất bí mật nhà nước, không bảo đảm an ninh mạng đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều này, trường hợp có liên quan tới tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước thì áp dụng theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

c) Buộc kiểm tra an ninh mạng lại đối với các sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, phần mềm phục vụ bảo vệ bí mật nhà nước đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

d) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi: bán,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

cho thuê, cho mượn, tặng cho thông tin tài khoản số của mình, gồm: tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, tài khoản ví điện tử, tài khoản tiền di động, tài khoản chứng khoán, tài khoản giao dịch, tài khoản bảo hiểm, tài khoản thuế và tài khoản số khác có chức năng giao dịch tài chính.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng danh tính giả, giấy tờ, hồ sơ giả hoặc sử dụng trái phép thông tin của người khác để thành lập doanh nghiệp, thiết lập, đăng ký tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, tài khoản ví điện tử, tài khoản tiền di động, tài khoản chứng khoán, tài khoản giao dịch, tài khoản bảo hiểm, tài khoản thuế và tài khoản số khác có chức năng giao dịch tài chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Sử dụng tài khoản số có chức năng giao dịch tài chính làm công cụ trung gian để giao dịch, nhận, chuyển tiền và thanh toán cho người thụ hưởng khác, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

c) Thuê, cho thuê, cung cấp, sử dụng dịch vụ nhận tin nhắn, cuộc gọi hoặc hình thức khác để xác thực thông tin, định danh tài khoản số có chức năng giao dịch tài chính, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

d) Sử dụng tài khoản số để mua bán, giao dịch, quy đổi trái phép ngoại tệ.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thiết lập, sử dụng trang thông tin điện tử, tài khoản số hoặc giao diện điện tử gây nhầm lẫn về chủ thể cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Cung cấp, chia sẻ, sử dụng nội dung số không bảo đảm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Sử dụng thông tin xác thực, thông tin đăng nhập hoặc quyền truy cập tài khoản số không đúng quy định của pháp luật;

d) Thiết lập, vận hành, cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ hoạt động đối với sàn giao dịch, ứng dụng, nền tảng số không bảo đảm điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật;

đ) Cung cấp thông tin, quảng cáo hoặc thực hiện hoạt động kinh doanh đối với hàng hóa không phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ và điều kiện lưu thông hàng hóa nhưng chưa

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cung cấp, thiết lập, vận hành hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, ứng dụng, sàn giao dịch cho vay ngang hàng, tiền ảo, tài sản ảo và các dạng tương tự khi chưa được cấp phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cung cấp, thiết lập, vận hành hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, ứng dụng, sàn giao dịch ngoại tệ, kim loại, dầu, đá quý và các dạng tương tự khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, chấp thuận;

c) Cung cấp, gửi, phát tán tin nhắn, cuộc gọi, thư điện tử sử dụng tên, thông tin nhận diện của cơ quan, tổ chức không đúng quy định của pháp luật.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng không gian mạng can thiệp, thay đổi hoặc làm sai lệch thông tin giao dịch, thông tin tài khoản nhận tiền không đúng quy định của pháp luật;

b) Sử dụng không gian mạng để huy động vốn, tiếp nhận hoặc phân phối nguồn tiền theo phương thức không bảo đảm tính minh bạch, không phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, thực hiện hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên không gian mạng không đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Cung cấp, chia sẻ hoặc thực hiện hoạt động giao dịch chứng khoán trên không gian mạng không đúng quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng không gian mạng để vận động, tiếp nhận, quản lý hoặc phân phối nguồn đóng góp, hỗ trợ cộng đồng không bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật;

e) Sử dụng thông tin tài khoản số, tài khoản mạng xã hội hoặc tài khoản điện tử của tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền hoặc không được sự đồng ý của chủ tài khoản.

6. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mở tài khoản số không đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hoặc duy trì tài khoản số có chức năng giao dịch tài chính bằng thông tin định danh giả mạo, không có thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

dữ liệu về tổ chức, doanh nghiệp, gồm: tài khoản ngân hàng, thẻ ngân hàng, tài khoản ví điện tử, tài khoản tiền di động, tài khoản chứng khoán, tài khoản giao dịch và các loại tài khoản số khác có chức năng giao dịch tài chính;

b) Mở tài khoản số cho người trong danh sách bị cấm mở và sử dụng tài khoản số.

7. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện, tiền, trong tài khoản số đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ, xóa thông tin đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b, đ khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này.

Điều 15. Vi phạm quy định phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử xâm phạm trật tự xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng tải, chia sẻ thông tin quảng bá trò chơi đổi thưởng trên không gian mạng trái với quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Sử dụng thông tin, hình thức nhận diện của cơ quan, tổ chức trong hoạt động liên hệ, trao đổi thông tin trên không gian mạng không bảo đảm tính xác thực theo quy định của pháp luật;

c) Đăng tải, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tâm linh không phù hợp với quy định của pháp luật trên nền tảng mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin;

d) Đăng tải, chia sẻ thông tin cổ vũ hoặc khuyến khích thực hiện hành vi đua xe trái phép trên không gian mạng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Đăng tải, quảng bá thông tin về động vật hoang dã không phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã trên không gian mạng;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

e) Đăng tải, chia sẻ hình ảnh, video, âm thanh hoặc bài viết có nội dung khiêu dâm, đồi trụy lên các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin, trang thông tin điện tử nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Phát trực tiếp (livestream) nội dung, hình ảnh hoặc hành vi không phù hợp với chuẩn mực văn hóa, đạo đức xã hội trên không gian mạng;

h) Thiết lập trang thông tin điện tử, nền tảng số để đăng tải thông tin cung cấp dịch vụ không phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Đăng tải, chia sẻ tác phẩm điện ảnh, chương trình truyền hình, video, âm nhạc hoặc nội dung số khác khi chưa đáp ứng quy định về quyền tác giả, quyền liên quan;

k) Phát trực tiếp hoặc chia sẻ nội dung các sự kiện thể thao, biểu diễn nghệ thuật, tác phẩm điện ảnh từ nguồn chưa được phép phổ biến theo quy định;

l) Sao chép, cung cấp hoặc phân phối phần mềm, ứng dụng di động không bảo đảm điều kiện sử dụng theo quy định về quyền sở hữu trí tuệ;

m) Sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo sản phẩm số có nội dung tương tự hoặc khai thác tác phẩm gốc mà chưa bảo đảm yêu cầu về quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

n) Sản xuất, cung cấp hoặc chia sẻ phần mềm, công cụ hỗ trợ can thiệp, thay đổi cơ chế quản lý bản quyền phần mềm, hệ điều hành không đúng quy định của pháp luật;

o) Cung cấp thiết bị, phần mềm hỗ trợ tiếp nhận, giải mã tín hiệu truyền hình không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

p) Hướng dẫn, chia sẻ phương thức truy cập vào các trang mạng, ứng dụng hoặc nền tảng số đã bị giới hạn phạm vi truy cập theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thiết lập, vận hành trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống thông tin hoặc ứng dụng cung cấp trò chơi, chương trình đổi thưởng trên không gian mạng không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, phần cứng, phần mềm, tên miền, ứng dụng hoặc nền tảng số có nội dung không bảo đảm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan và sở hữu công nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

c) Thiết lập các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, chuyên trang trên mạng xã hội, hệ thống thông tin, ứng dụng có nội dung quảng cáo mại dâm, khiêu dâm, đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Tổ chức quay phim, phát hình ảnh trực tuyến có nội dung khiêu dâm, đồi trụy trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, phần cứng, phần mềm, dịch vụ khác hỗ trợ, phục vụ hoạt động quay phim, phát hình ảnh trực tuyến nội dung khiêu dâm, đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Không kiểm duyệt, ngăn chặn, loại bỏ nội dung khiêu dâm, đồi trụy, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Đăng tải, chia sẻ thông tin về hàng hóa, chất hoặc sản phẩm thuộc danh mục cấm kinh doanh, cấm lưu hành theo quy định của pháp luật trên không gian mạng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

h) Đăng tải, chia sẻ thông tin mua bán mô, bộ phận cơ thể người không phù hợp với quy định của pháp luật trên không gian mạng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

i) Đăng tải, chia sẻ thông tin hướng dẫn hoặc khuyến khích thực hiện hành vi không phù hợp với quy định của pháp luật;

k) Đăng tải thông tin quảng bá dịch vụ cho vay không phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất và hoạt động cho vay trên không gian mạng;

l) Đăng tải thông tin mua, bán vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang phục, cấp hiệu, phù hiệu, số hiệu Công an Nhân dân, Quân đội Nhân dân Việt Nam trên không gian mạng;

m) Cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến cho các ứng dụng, trang web có hoạt động nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc mại dâm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gỡ, xóa thông tin đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm, thiết bị, ngừng cung cấp dịch vụ gây hại về an ninh mạng hoặc không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật hoặc không có giấy phép hoặc thực hiện không đúng với giấy phép đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc loại bỏ tính năng, thành phần gây hại về an ninh chương trình, sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, phần mềm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc hoàn trả hoặc buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

đ) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Mục 2
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG TẤN CÔNG MẠNG

Điều 16. Vi phạm quy định về phòng, chống tấn công mạng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp, chia sẻ hoặc sử dụng chương trình tin học gây ảnh hưởng đến an toàn, ổn định hoạt động của hệ thống thông tin, mạng máy tính và phương tiện điện tử;

b) Đưa chương trình, mã lệnh hoặc ứng dụng vào hệ thống thông tin làm ảnh hưởng đến việc quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu của tổ chức, cá nhân;

c) Can thiệp, tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động ổn định hoặc khả năng truyền tải dữ liệu của mạng viễn thông, Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử không đúng quy định của pháp luật;

d) Truy cập, tác động hoặc can thiệp vào dữ liệu được lưu trữ, truyền đưa qua mạng viễn thông, Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử không đúng thẩm quyền hoặc không đúng quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Khai thác, sử dụng, cung cấp hoặc chia sẻ thông tin, dữ liệu; phát hiện, thử nghiệm hoặc sử dụng điểm yếu, lỗ hổng kỹ thuật của hệ thống thông tin không đúng quy định về an toàn, an ninh mạng;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

e) Thực hiện hành vi gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mạng viễn thông, Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử;

g) Không cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến tấn công mạng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Sản xuất, mua bán, trao đổi, tặng cho chương trình tin học, phần mềm công nghệ thông tin gây hại cho mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng áp dụng các biện pháp để ngăn chặn, loại trừ hành vi tấn công mạng;

c) Cung cấp dịch vụ tấn công mạng trái pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi sản phẩm, thiết bị, ngừng cung cấp dịch vụ gây hại về an ninh mạng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu bị chiếm đoạt, mua bán, trao đổi trái phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc hoàn trả địa chỉ IP, ASN, tên miền, các tài khoản số đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều này;

d) Buộc thu hồi số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều này;

đ) Buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Điều 17. Vi phạm quy định về phòng, chống khủng bố mạng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chia sẻ, bình luận hoặc lan truyền thông tin có nội dung ủng hộ, quảng bá hoạt động vi phạm pháp luật về khủng bố trên không gian mạng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin có nội dung kêu gọi, vận động hoặc hướng dẫn thực hiện hành vi vi phạm quy định của pháp luật về an ninh, an toàn mạng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đăng tải, chia sẻ thông tin có nội dung cổ vũ hành vi bạo lực, cực đoan hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với các hành vi sau đây:

a) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc sử dụng không gian mạng nhằm cung cấp, tiếp nhận hoặc vận động nguồn hỗ trợ tài chính trái quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng nhằm hạn chế, né tránh hoặc làm giảm hiệu quả các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn mạng của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Kêu gọi, vận động huy động nguồn tài chính không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố trên không gian mạng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Cung cấp, chia sẻ thông tin không chính xác liên quan đến hoạt động khủng bố, tài trợ khủng bố hoặc thực hiện hành vi gây ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống khủng bố của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Buộc gỡ, xóa bỏ chương trình, phần mềm, thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm, thiết bị, ngừng cung cấp dịch vụ gây hại về an ninh mạng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

c) Buộc hủy, xóa tới mức không thể khôi phục dữ liệu bị chiếm đoạt, mua bán, trao đổi trái phép đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

d) Buộc xóa bỏ và cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

đ) Buộc thu hồi sản phẩm, thiết bị, dịch vụ, phần mềm không bảo đảm chất lượng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

e) Buộc thu hồi số thuê bao, đầu số, kho số viễn thông; tài nguyên Internet, tên miền, địa chỉ Internet (IP), số hiệu mạng (ASN); mã số quản lý, số cung cấp dịch vụ đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

g) Buộc hoàn trả địa chỉ IP, ASN, tên miền, các tài khoản số đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

h) Buộc thu hồi số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 18. Vi phạm quy định về phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không phối hợp ngăn chặn, gỡ, xóa bỏ thông tin có nội dung kích động trên không gian mạng có nguy cơ xảy ra bạo loạn, phá rối an ninh, khủng bố, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an;

b) Không thực hiện hoặc chậm trễ phối hợp quá 24 giờ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong phối hợp triển khai các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

c) Không thực hiện hoặc chậm trễ phối hợp quá 24 giờ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong phòng ngừa, phát hiện,

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

d) Không thực hiện hoặc chậm trễ phối hợp quá 24 giờ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong triển khai phương án phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp về an ninh mạng, ngăn chặn, loại trừ hoặc giảm nhẹ thiệt hại do tình huống nguy hiểm về an ninh mạng gây ra;

đ) Không thực hiện hoặc chậm trễ phối hợp quá 24 giờ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong phối hợp thu thập thông tin liên quan; theo dõi, giám sát liên tục đối với tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

e) Không thực hiện hoặc chậm trễ phối hợp quá 24 giờ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong thực hiện ngừng cung cấp thông tin mạng tại khu vực cụ thể hoặc ngắt cổng kết nối mạng quốc tế đối với tình huống nguy hiểm về an ninh mạng;

g) Không bố trí lực lượng, phương tiện ngăn chặn, loại bỏ tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc áp dụng biện pháp kỹ thuật, quản lý cần thiết để ngăn chặn, khắc phục nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng do hành vi vi phạm gây ra tại khoản 1 Điều này.

Mục 3
VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ AN NINH MẠNG

Điều 19. Vi phạm quy định về cung cấp, sử dụng trái phép thông tin trên mạng

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Truy cập trái phép vào mạng hoặc thiết bị số của người khác để chiếm quyền điều khiển thiết bị số hoặc thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trên thiết bị số hoặc thay đổi tham số cài đặt thiết bị số hoặc thu thập thông tin của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Xâm nhập, sửa đổi, xóa bỏ nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng;

c) Cản trở hoạt động cung cấp dịch vụ của hệ thống thông tin;

d) Ngăn chặn việc truy nhập đến thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng, trừ trường hợp pháp luật cho phép;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

đ) Làm mất an toàn, bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân khác được trao đổi, truyền đưa, lưu trữ trên môi trường mạng.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về quản lý gửi thông tin trên mạng

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Gửi thông tin mang tính thương mại vào địa chỉ điện tử của người tiếp nhận khi chưa được người tiếp nhận đồng ý hoặc khi người tiếp nhận đã từ chối;

b) Không có phương thức để người tiếp nhận thông tin từ chối việc tiếp nhận thông tin.

2. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Giả mạo nguồn gốc gửi thông tin trên mạng;

b) Không cung cấp điều kiện kỹ thuật và nghiệp vụ cần thiết khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng biện pháp ngăn chặn hoặc không xử lý khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về việc gửi thông tin vi phạm quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc loại bỏ thông tin vi phạm pháp luật được gửi, phát tán trên mạng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

Điều 21. Vi phạm các quy định về ứng cứu sự cố an ninh mạng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không công bố thông tin về địa chỉ tiếp nhận sự cố trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử;

b) Không khai báo hồ sơ, cung cấp, cập nhật thông tin về đầu mối ứng cứu sự cố, nhân lực kỹ thuật an ninh mạng, ứng cứu sự cố thuộc phạm vi quản lý tới lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

c) Cập nhật thông tin về đầu mối ứng cứu sự cố không đúng thời gian quy định khi có thay đổi;

d) Vi phạm quy chế hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh mạng quốc gia hoặc không tuân thủ các yêu cầu điều phối của cơ quan điều phối.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi tiếp nhận thông tin, phát hiện sự cố đối với hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý;

b) Không triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố và báo cáo theo quy định sau khi phát hiện sự cố hoặc nhận được yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tổng hợp, báo cáo lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an về diễn biến sự cố khi được yêu cầu;

b) Không thành lập hoặc không chỉ định đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố an ninh mạng hoặc không thành lập Đội ứng cứu sự cố;

c) Không ghi nhận hoặc không tiếp nhận thông báo hoặc không báo cáo sự cố an ninh mạng theo đúng quy trình;

d) Không xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an ninh mạng;

đ) Thực hiện không đầy đủ các yêu cầu điều phối ứng cứu sự cố của Bộ Công an.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không cử đầu mối thực hiện các hoạt động phối hợp ứng cứu sự cố hoặc không tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh mạng quốc gia;

b) Không thực hiện các yêu cầu điều phối ứng cứu sự cố của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an;

c) Không bố trí mặt bằng, cổng kết nối và các điều kiện kỹ thuật cần thiết theo yêu cầu của Bộ Công an;

d) Không tổ chức hoạt động ứng cứu sự cố trong lĩnh vực, địa bàn, phạm vi mình quản lý;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

đ) Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an, các nhà cung cấp dịch vụ và các cơ quan chức năng khôi phục một số hoạt động, dữ liệu hoặc kết nối cần thiết nhất để giảm thiểu thiệt hại đối với hệ thống thông tin hoặc gây ảnh hưởng xấu tới xã hội;

e) Không phối hợp trong thời gian chưa khắc phục triệt để sự cố;

g) Không xử lý các hậu quả do sự cố hệ thống thông tin của mình gây ra ảnh hưởng đến người dân, cơ quan, tổ chức khác;

h) Không lưu trữ hoặc không cung cấp thông tin liên quan đến các địa chỉ IP thuê bao, máy chủ, thiết bị IoT, các log file, nhật ký dịch vụ phân giải tên miền DNS trong phạm vi quản lý;

i) Không thiết lập môi trường để lắp đặt thiết bị quan trắc, lấy mẫu và cung cấp luồng dữ liệu mạng;

k) Không thiết lập đầu mối thường trực 24/7 hoặc không bố trí nhân lực, vật lực sẵn sàng phối hợp, triển khai các giải pháp nhằm ứng cứu, khắc phục hậu quả sự cố trong trường hợp nguồn tấn công được xác định xuất phát từ thuê bao thuộc doanh nghiệp mình hoặc khi được yêu cầu của Bộ Công an.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này;

b) Buộc thu hồi, loại bỏ dữ liệu, thông tin hoặc kết nối mạng gây mất an ninh mạng trong trường hợp hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Điều 22. Vi phạm quy định về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý phần mềm độc hại

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không có biện pháp quản lý hoặc phòng ngừa hoặc phát hiện hoặc ngăn chặn phát tán phần mềm độc hại;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hệ thống lọc phần mềm độc hại trong quá trình gửi, nhận, lưu trữ thông tin trên hệ thống của mình theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Không có hệ thống lọc phần mềm độc hại trong quá trình gửi hoặc nhận hoặc lưu trữ thông tin trên hệ thống của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thư điện tử, truyền đưa, lưu trữ thông tin;

b) Không thực hiện phòng ngừa hoặc không ngăn chặn hoặc không xử lý việc phát tán phần mềm độc hại theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Không triển khai hệ thống kỹ thuật nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời phần mềm độc hại.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi tại khoản 1, 2 Điều này trong trường hợp tái phạm.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống thông tin bị ảnh hưởng bởi phần mềm độc hại đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng mất an ninh mạng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

c) Buộc loại bỏ, tiêu hủy phần mềm độc hại, mã độc hoặc dữ liệu độc hại được phát tán trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 23. Vi phạm quy định về biện pháp giám sát an toàn, bảo vệ hệ thống thông tin

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sau:

a) Không ban hành quy định về bảo đảm an ninh mạng trong thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng, nâng cấp, hủy bỏ hệ thống thông tin;

b) Không xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin đối với cấp độ 3 đến cấp độ 5;

c) Đưa hệ thống thông tin vào vận hành khi chưa được phê duyệt cấp độ an ninh mạng đối với cấp độ 3 đến cấp độ 5;

d) Không triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an ninh mạng như hồ sơ an ninh mạng đã được phê duyệt cấp độ từ cấp độ 3 đến cấp độ 5.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Không kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh mạng, lưu trữ nhật ký hệ thống theo quy định hoặc không đánh giá hiệu quả của các biện pháp quản lý và kỹ thuật được áp dụng;

b) Không phối hợp với chủ quản hệ thống thông tin trong việc giám sát an toàn hệ thống thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Không tổ chức thực thi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an ninh mạng;

d) Cản trở hoặc không thực hiện việc trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát của hệ thống giữa đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin thuê với lực lượng chuyên trách bảo đảm an ninh mạng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp có thời hạn từ 01 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này trong trường hợp tái phạm.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống thông tin đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng mất an ninh mạng, nguy cơ mất an ninh mạng đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

c) Buộc loại bỏ các yếu tố vi phạm về an ninh mạng trong quá trình thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng, nâng cấp hoặc hủy bỏ hệ thống thông tin đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 24. Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lập hồ sơ đề xuất cấp độ hoặc không tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện mở rộng hoặc nâng cấp hệ thống thông tin quan trọng quốc gia trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này trong trường hợp tái phạm.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của hệ thống thông tin đối với các hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục nguy cơ gây mất an ninh mạng, mất an ninh mạng đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

c) Buộc loại bỏ các yếu tố vi phạm về an ninh mạng đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về ngăn chặn xung đột thông tin trên mạng

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thông báo và cung cấp không đầy đủ thông tin khi phát hiện có dấu hiệu, hành vi gây xung đột thông tin trên mạng hoặc khi phát hiện thấy thông tin, hệ thống thông tin bị tổn hại;

b) Không tiếp nhận hoặc không xử lý thông tin về xung đột thông tin trên mạng để ứng cứu sự cố và ngăn chặn xung đột thông tin trên mạng;

c) Không phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ trong việc xác định chính xác nguồn gốc gây xung đột thông tin trên mạng;

d) Không phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ để loại trừ xung đột thông tin trên mạng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không thực hiện chặn lọc thông tin theo yêu cầu của các cơ quan nghiệp vụ hoặc yêu cầu hợp lý của bên bị xung đột thông tin trên mạng;

b) Không ngăn chặn thông tin phá hoại xuất phát từ hệ thống thông tin của mình hoặc không hợp tác xác định nguồn, đẩy lùi, khắc phục hậu quả tấn công mạng từ hệ thống thông tin của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

c) Không xây dựng phương án khắc phục xung đột thông tin trên mạng thuộc phạm vi quản lý;

d) Không tổng hợp, báo cáo kết quả khắc phục xung đột thông tin trên mạng cho cơ quan nghiệp vụ;

đ) Không phối hợp khắc phục xung đột thông tin trên mạng.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không khắc phục xung đột thông tin trên mạng thuộc phạm vi quản lý.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không hợp tác xác định nguồn gốc hoặc không khắc phục hậu quả xung đột thông tin trên mạng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp ngăn chặn, chặn lọc, loại trừ và khắc phục xung đột thông tin trên mạng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này;

b) Buộc khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống thông tin đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Điều 26. Vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về xác lập hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia sau:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo quy định việc rà soát xác lập hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý;

b) Không rà soát xác lập hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý sau khi đã có thông báo của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng;

c) Không gửi Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ theo phân cấp quản lý hồ sơ hệ thống thông tin quan trọng quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để xác lập Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

d) Không chuyển cho Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ theo phân cấp quản lý hồ sơ thẩm định về cấp độ an ninh mạng mà xét thấy có đủ căn cứ để đưa vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia để thẩm định hồ sơ đề nghị đưa hệ thống thông tin vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về thẩm định an ninh mạng sau:

a) Không tiến hành thẩm định an ninh mạng làm cơ sở cho việc quyết định xây dựng hệ thống thông tin có đủ tiêu chí là hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Không tiến hành thẩm định an ninh mạng làm cơ sở cho việc nâng cấp hệ thống thông tin có đủ tiêu chí là hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm về kiểm tra an ninh mạng, giám sát an ninh mạng sau:

a) Không tiến hành đánh giá điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin trước khi đưa vào vận hành, sử dụng;

b) Không xây dựng quy định, quy trình và phương án bảo đảm an ninh mạng; không bố trí nhân sự vận hành, quản trị hệ thống;

c) Không xây dựng phương án ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định pháp luật;

d) Không xây dựng biện pháp kỹ thuật để giám sát, bảo vệ an ninh mạng, biện pháp bảo vệ hệ thống;

đ) Không xây dựng các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước, phòng, chống lộ, mất bí mật nhà nước qua các kênh kỹ thuật;

e) Không có biện pháp bảo đảm an ninh vật lý theo quy định pháp luật;

g) Chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia không tiến hành kiểm tra an ninh mạng, giám sát an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

h) Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng khi tiến hành kiểm tra an ninh mạng, giám sát an ninh mạng theo quy định pháp luật;

i) Không triển khai, không tham gia hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố khi sự cố an ninh mạng xảy ra hoặc khi có yêu cầu của lực lượng chủ trì điều phối;

k) Không báo cáo kịp thời cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng về sự cố an ninh mạng nghiêm trọng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý;

l) Không thực hiện các biện pháp theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các biện pháp phù hợp khác để ngăn chặn, xử lý, khắc phục hậu quả trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tiến hành kiểm tra an ninh mạng định kỳ hằng năm;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Không tiến hành kiểm tra an ninh mạng, giám sát an ninh mạng khi có yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh mạng;

c) Không thông báo kết quả kiểm tra an ninh mạng bằng văn bản cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định;

d) Quá thời hạn mà không khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật theo khuyến cáo của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định;

đ) Vi phạm quy định, quy trình, phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

e) Vi phạm quy định về nhân sự vận hành, quản trị hệ thống, bảo vệ an ninh mạng;

g) Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an ninh mạng đối với thiết bị, phần cứng, phần mềm là thành phần hệ thống;

h) Vi phạm quy định về biện pháp kỹ thuật, an ninh vật lý để giám sát, bảo vệ an ninh mạng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này;

b) Buộc cải chính kết quả thẩm định, đánh giá, kiểm tra, chứng nhận về an ninh mạng đối với các hành vi quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này.

Điều 27. Vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin không thuộc Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện biện pháp bảo vệ an ninh mạng khi phát hiện hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý có liên quan tới hành vi vi phạm quy định của pháp luật về an ninh mạng;

b) Không thông báo cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở trung ương và địa phương;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng về khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật và hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 28. Vi phạm quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia, cổng kết nối mạng quốc tế

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong giám sát an ninh mạng đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia, cổng kết nối mạng quốc tế;

b) Không phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật khi đã có yêu cầu bằng văn bản;

c) Không bố trí mặt bằng, cổng kết nối, điều kiện và biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ cần thiết để lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng theo quy định của pháp luật;

d) Không triển khai biện pháp bảo vệ an ninh mạng; không thực hiện các yêu cầu về bảo vệ an ninh mạng của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 29. Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh thông tin mạng

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối một trong các hành vi sau:

a) Không xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số;

b) Không bảo mật thông tin, tài khoản của người dùng.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng có nội dung vi phạm quy định của Luật An ninh mạng chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

mạng thuộc Bộ Công an và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của pháp luật; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia, yêu cầu ngăn chặn, xóa bỏ thông tin chậm nhất là 06 giờ;

b) Cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, Internet, các dịch vụ gia tăng cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 13, khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Luật An ninh mạng; không dừng cung cấp các dịch vụ nêu trên khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền;

c) Không áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu theo quy định của pháp luật và lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ khi tiến hành thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra;

d) Doanh nghiệp nước ngoài khi cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam không đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin mạng theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Buộc ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet hoặc ngừng kết nối viễn thông, Internet tại Việt Nam đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc xóa khỏi kho ứng dụng số dành cho thị trường Việt Nam đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 30. Vi phạm quy định về phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trong điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không cung cấp hoặc kéo dài thời gian cung cấp vượt quá 24 giờ về thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng mà không có lý do chính đáng;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Không thực hiện các yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong việc quản lý, cung cấp dịch vụ trên mạng Internet cho tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 13 Luật An ninh mạng;

c) Không triển khai biện pháp quản lý nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ, xóa bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 13 Luật An ninh mạng trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin mạng theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 31. Vi phạm quy định về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không triển khai các biện pháp kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em;

b) Không ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em;

c) Không có dấu hiệu cảnh báo đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin mang nội dung không có lợi cho trẻ em;

d) Không triển khai các biện pháp phù hợp theo quy định pháp luật của Việt Nam nhằm đảm bảo phát hiện, xác định, ngăn chặn việc trẻ em trực tiếp tạo lập, sử dụng tài khoản dịch vụ bằng thông tin của mình;

đ) Không xây dựng các tính năng theo hướng dẫn của quy định pháp luật nhằm hỗ trợ cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của trẻ em tạo lập tài khoản cho trẻ em dưới thông tin của cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp theo pháp luật dân sự và quản lý, giám sát được hoạt động của trẻ em;

e) Không vô hiệu hóa, hủy tài khoản dịch vụ do trẻ em trực tiếp tạo lập, sử dụng đã được cơ quan chức năng xác định, yêu cầu bằng văn bản hoặc hình thức trao đổi phù hợp khác đã được thống nhất.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đăng tải, phát tán, chia sẻ, lưu trữ, trao đổi, sử dụng thông tin, hình ảnh, âm thanh có nội dung khiêu dâm, đồi trụy, bạo lực liên quan đến trẻ em;

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

b) Đăng tải, chia sẻ, phát tán thông tin xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm, ảnh hưởng về sức khỏe, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng;

b) Kích động, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em theo dõi, chia sẻ, phát tán thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm phạm đến trẻ em, quyền trẻ em hoặc tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em trên không gian mạng theo quy định đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc xóa bỏ, cải chính thông tin đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc thu hồi số thuê bao, đầu số, kho số viễn thông; tài nguyên Internet, tên miền, địa chỉ Internet (IP), số hiệu mạng (ASN); mã số quản lý, số cung cấp dịch vụ; buộc hoàn trả địa chỉ IP, ASN, tên miền, tài khoản số đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 32. Vi phạm quy định về thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật